| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH CHÁNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 446/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-05-2025
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Ôn Kim Chi

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đặng Văn ẩn

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa***: Ông Ngô Hoàng Phương Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 968/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-03-2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 240/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16-04-2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Nhà không số tổ X, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

*Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Nhà không số tổ X, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 09 năm 2024, bản tự khai ngày 08/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Nguyễn Thanh H trình bày như sau:**

Bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn với nhau ngày 11/07/2001 tại Uỷ ban nhân dân phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số: 077, quyển số: 01/2001, ngày đăng ký: 11/07/2001. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2022. Sau một thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do gia đình làm ăn thất bại bất đồng quan điểm sống, tình cảm không còn, thường xuyên cải vãi. Do đó bà Nguyễn Thanh H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Văn M chung sống với nhau có 02 (hai) con chung như sau:

1. Nguyễn Thanh H1, sinh ngày: 01/02/2002, giới tính: Nữ (đã trưởng thành có cuộc sống riêng, tự nuôi sống mình)

2. Nguyễn Thanh X, sinh ngày: 01/6/2009, giới tính: Nữ.

Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thanh X, do trẻ X có bệnh trầm cảm, bà H không yêu cầu ông Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H tự khai không có và không yêu cầu Toàn án giải quyết.

Về nợ chung và các vấn đề khác: Bà H tự khai không có và không yêu cầu Toàn án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thanh H vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt bà H.

**Bị đơn – ông Nguyễn Văn M** đã được Tòa án nhân dân huyện Bình

Chánh tống đạt tại nơi cư trú: Nhà không số, tổ X, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Mua vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn M vắng mặt không lý do.

**Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh H chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:*

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, hiện ông Mua cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 077, quyển số: 01/2001, ngày đăng ký: 11/07/2001). Do đó, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Văn M là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn – bà Nguyễn Thanh H vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà H. Bị đơn – ông Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa xét xử đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quy định là Toà án vẫn tiến hành xét xử.

*Về các yêu cầu của các đương sự:*

[4] Nguyên đơn – bà Nguyễn Thanh H yêu cầu ly hôn với bị đơn – ông Nguyễn Văn M; Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Thanh H1, sinh ngày: 01/02/2002, giới tính: Nữ (đã trưởng thành) và Nguyễn Thanh X, sinh ngày: 01/6/2009, giới tính: Nữ, hiện trẻ X đang sống chung với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thanh X, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Bị đơn - ông Nguyễn Văn M vắng mặt không đến Tòa án, không nộp văn bản cũng như không đến Tòa án trình bày ý kiến để bảo vệ quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên được coi là từ bỏ quyền trình bày của mình trước Toà.

[6] Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thanh H đối với ông Nguyễn Văn M. Bà Nguyễn Thanh H chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[7] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Hai bên đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để đời sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt với nhau, để một trong hai bên có yêu cầu ly hôn. Bị đơn không lên Tòa án bảo vệ quan điểm yêu cầu đoàn tụ của mình và có biện pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng, đem lại hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[8] Về con chung: Nguyên đơn xác nhận Có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Thanh H1, sinh ngày: 01/02/2002, giới tính: Nữ (đã trưởng thành) và Nguyễn Thanh X, sinh ngày: 01/6/2009, giới tính: Nữ, hiện trẻ X đang sống chung với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thanh X, do trẻ X có bệnh trầm cảm nên cần sự chăm sóc của người mẹ, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được quyền tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thanh X là phù hợp tình hình trẻ đang sinh sống.

[9] về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn.

[10] Về tài sản chung: Nguyên đơn xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Về nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với

yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ nêu trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 93, 94, 95, 96, 97, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1- Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thanh H.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Văn M chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Giấy Chứng nhận kết hôn số: 077, quyển số: 01/2001, đăng ký kết hôn ngày 11/07/2001 tại Ủy ban nhân dân phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Văn M không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**2- Về con chung**: Có 02 (hai) con chung

1. Nguyễn Thanh H1, sinh ngày: 01/02/2002, giới tính: Nữ (đã trưởng thành và tự nuôi sống mình).

2. Nguyễn Thanh X, sinh ngày: 01/6/2009, giới tính: Nữ.

Bà Nguyễn Thanh H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thanh X.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn M.

Ông Nguyễn Văn M có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể xin thay đổi nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**3- Về tài sản chung:** Bà Nguyễn Thanh H xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

**4- Về nợ chung:** Bà Nguyễn Thanh H xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

**5- Về án phí**: Bà Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm năm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Nguyễn Thanh H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0051295 ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Nguyễn Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**6- Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo**:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được

thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Các đương sự (4);
- Cơ quan nơi cấp Giấy chứng nhận kết hôn (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

2 000015 814201

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ôn Kim Chi**